TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 645/2023/DS-PT
Ngày: 20-12-2023
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 307/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 976/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1952;

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc P1, sinh năm 1991 (theo Giấy ủy quyền ngày 22/5/2023) (có mặt);

Địa chỉ: đường T, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1983 (có mặt);

2. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1980 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P, có đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Ngọc P1 trình bày:*

Bà Nguyễn Thị P là chủ cửa hàng kinh doanh thức ăn chăn nuôi, bà P có tiến hành mua bán thức ăn với vợ chồng anh H và chị C nhiều lần. Đến ngày 08/7/2021, bà P tiến hành chốt nợ với vợ chồng anh H và chị C, tính tới thời điểm ngày 08/7/2021 vợ chồng anh H và chị C còn nợ bà P số tiền là 472.708.000 đồng. Từ khi tổng kết nợ đến nay anh H và chị C chưa trả số tiền nêu trên cho bà P. Nay bà P khởi kiện yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị C, anh Phạm Văn H phải thực hiện trả tiền mua bán thức ăn vốn 472.708.000 đồng, lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 08/7/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn anh Phạm Văn H trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị C là vợ chồng, hiện nay vẫn còn đang chung sống với nhau. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh có nuôi heo tại nhà. Từ năm 2020 vợ chồng anh có tiến hành mua thức ăn nuôi heo từ cơ sở của bà P. Ngày 08/7/2021, bà P có tiến hành chốt nợ với vợ chồng anh, tại thời điểm ngày 08/7/2021 vợ chồng anh còn nợ bà P số tiền là 472.708.000 đồng, anh có ký tên và ghi rõ họ tên vào sổ của bà P. Sau ngày 08/7/2021, vợ chồng anh vẫn còn mua thức ăn từ cơ sở của bà P nhưng bà P yêu cầu phải trả bằng tiền mặt, không cho ghi sổ nữa. Do heo chết, chị C bị bệnh, không có mua thức ăn chỗ bà P, bà P tưởng vợ chồng anh mua thức ăn chỗ khác nên mới khởi kiện. Hiện nay vợ chồng anh vẫn chưa trả số tiền 472.708.000 đồng tiền nợ thức ăn cho bà P, vợ chồng anh đồng ý trả số tiền 472.708.000 đồng cho bà P nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Vợ chồng anh không đồng ý trả lãi vì khi bà P bán thức ăn cho vợ chồng anh thì đã có lời trong giá bán thức ăn rồi.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án cấp sơ thẩm tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị C vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.*

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị đơn anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị C đồng ý trả số tiền còn nợ 472.708.000 đồng cho bà P nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, không đồng ý trả lãi vì giá bán thức ăn đã có lời trong đó và từ lúc chốt lại số tiền 472.708.000 đồng anh H và chị C vẫn tiếp tục mua thức ăn từ cửa hàng của bà P với hình thức thanh toán bằng tiền mặt ngay khi nhận hàng đến tháng 5/2023 do làm ăn thua lỗ không mua thức ăn của bà P nữa, bà P nghĩ anh chị mua thức ăn từ cửa hàng khác mới khởi kiện.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 307/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 184, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271

và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

Buộc anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 570.794.000 đồng (năm trăm bảy mươi triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 17/8/2023, các bị đơn anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung: anh chị đồng ý trả cho bà P 472.708.000 đồng tiền nợ vốn mua thức ăn nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ, không đồng ý trả lãi và không đồng ý nộp tiền án phí theo quyết định của án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Án sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Anh H và chị C kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết 472.708.000 đồng tiền nợ vốn mua thức ăn và không trả lãi nhưng không được phía bà P chấp nhận; đối với yêu cầu không nộp tiền án phí sơ thẩm, anh H và chị C không thuộc trường hợp miễn giảm án phí nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Phạm Văn H, chị Nguyễn Thị C nộp đơn kháng cáo và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Bà Nguyễn Thị P, anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị C thống nhất giữa bà P với vợ chồng anh H, chị C có giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi với nhau, giao dịch mua bán được ghi vào sổ do bà P cung cấp; đến ngày 08/7/2021 thì hai bên chốt nợ với tổng số tiền nợ là 472.708.000 đồng, anh H và chị P có ký tên và ghi rõ họ tên vào sổ nợ của bà P; sau khi chốt nợ, anh H và chị C vẫn chưa trả được khoản tiền nào trong tổng số tiền nợ 472.708.000 đồng cho bà P. Đây là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh H và chị C trả cho bà P 472.708.000 đồng tiền vốn là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 434 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Từ ngày 08/7/2021 đến nay, anh H và chị C chưa trả được khoản tiền nào trong tổng số nợ vốn 472.708.000 đồng cho bà P đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P. Do đó, bà P yêu cầu anh H và chị C trả lãi của khoản nợ 472.708.000 đồng từ ngày 08/7/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm (tức ngày 09/8/2023) với mức lãi suất 0,83%/tháng, tổng số tiền lãi là 472.708.000 đồng × 0,83%/tháng × 25 tháng = 98.086.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

Anh H và chị C không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà P với lý do trong giá bán thức ăn đã có lời và anh chị vẫn tiến hành mua thức ăn liên tục từ ngày 08/7/2021 đến tháng 5/2023 với hình thức thanh toán là thanh toán tiền mặt ngay khi nhận hàng. Tuy nhiên, việc trong giá bán thức ăn đã có lời theo lời trình bày của anh H và chị C không được phía bà P thừa nhận, anh chị cũng không có chứng cứ chứng minh; mặt khác, việc chiết khấu chi phí mua bán chỉ là thỏa thuận của các bên đương sự nhằm đảm bảo mục đích kinh doanh, không phải là điều kiện bắt buộc trong giao dịch mua bán, càng không phải là điều kiện để không thực hiện nghĩa vụ chậm trả tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh H và chị C trả cho bà P 98.086.000 đồng tiền lãi là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 357 và Điều 440 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của bà P không đồng ý với yêu cầu không trả lãi của anh H và chị C, do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của anh chị.

[2.3] Đối với yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ vốn 472.708.000 đồng của anh H và chị C: Như đã phân tích, từ khi chốt nợ cho đến nay, anh H và chị C chưa trả được khoản tiền vốn nào cho bà P đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P nên việc xin được trả dần là không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của bà P cũng không đồng ý với yêu cầu này của anh H và chị C. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu này của anh chị.

[2.4] Anh H và chị C không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí hoặc không phải nộp án phí theo quy định tại các điều 11, 12 và Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội; tại phiên tòa phúc thẩm, anh chị cũng không cung cấp được chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh chị nộp 26.831.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 147 Bộ luật Dân sự và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2.5] Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của các bị đơn anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị C là không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H và chị C kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án, do đó yêu cầu kháng cáo của anh H và chị C không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H và chị C nên anh H và chị C mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị C.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 307/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 184, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

Buộc anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 570.794.000 đồng (năm trăm bảy mươi triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị C phải chịu 26.831.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026226 ngày 18/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, xem như đã nộp xong.

Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026227 ngày 18/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, xem như đã nộp xong.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong